

## Bài thực hành 1

1. Kiểm tra các xác lập sau đây của Windows trong Control Panel theo quy cách Việt Nam :

a) Quy cách cho dữ liệu kiểu số (Number)

- Kí hiệu thập phân (Decimal symbol) : **dấu phẩy**.
- Kí hiệu phân cách hàng ngàn (Digit grouping symbol) : **dấu chấm**
- Số chữ số lẻ ở phần thập phân (No. of digits after decimal)
- Kí hiệu dùng làm dấu cho số âm (Negative sign symbol) : dấu trừ
- Dạng hiển thị cho số âm (Negative number format)
- Kí hiệu phân cách giữa các đối số trong hàm (List separator) : **dấu chấm phẩy**
- Hệ thống đo lường được sử dụng (Measurement system) : metric

**Lưu ý** : 3 ký hiệu (số lẻ thập phân, phân cách hàng ngàn, phân cách đối số) **phải khác nhau**.

b) Quy cách cho dữ liệu kiểu ngày tháng (date)

- Dạng ngày được sử dụng (Short date format) : **dd/MM/yyyy** (14/11/2004)
- Dạng ngày (Long date format) : dd MMMM yyyy (14 Novmber 2004)
- Date separator (Kí hiệu phân cách giữa các thành phần ngày, tháng, năm) : dấu /

c) Quy cách cho dạng tiền tệ (Currency)

- Kí hiệu tiền tệ (Currency symbol) : có thể thêm đơn vị tiền tệ mới (vd : **Đồng** hay **VNĐ**)
- Dạng trình bày cho số dương (Positive currency format) : vị trí đơn vị tiền tệ.
- Dạng trình bày cho số âm (Negative currency format)
- Kí hiệu thập phân (Decimal symbol) : **dấu phẩy**
- Kí hiệu phân cách hàng ngàn (Digit grouping symbol) : **dấu chấm**

**Lưu ý**: Có thể thay đổi cho phù hợp với nhu cầu sử dụng; tuy nhiên, việc nhập dữ liệu vào bảng tính phải luôn tuân theo các thiết lập hiện thời của hệ thống.

2) Khởi động Excel, thực hiện các yêu cầu sau đây cho giao diện:

- Tắt / mở thanh công cụ chuẩn (Standard toolbar)
- Tắt / mở thanh công cụ định dạng (Formatting toolbar)
- Tắt / mở thanh công cụ vẽ (Drawing toolbar)
- Tắt / mở nút **Fill Handle**.
- Dùng chuột (Mouse) thay đổi vị trí của các thanh công cụ
- Tắt / mở **thanh công thức** (Formula bar)
- Thay đổi **kiểu Font mặc định** cho bảng tính là Tahoma, size 12; Arial, size 10; Times New Roman, size 12.
- Thay đổi số sheets mặc định cho một workbook mới là 2, 3, 4.
- Tắt/mở các thanh cuộn ngang và dọc (Horizontal scroll bar và Vertical scroll bar)
- Tắt/mở chế độ điền dữ liệu đầy đủ cho ô (Enable Autocomplete for cell values)

- 
- Mỗi lần thực hành, sinh viên nên kiểm tra lại các tham số về Number, Date, ... của hệ thống theo định dạng của Việt Nam.
  - Thường xuyên lưu tập tin (Save) trong quá trình làm việc với Excel.
  - Sinh viên nên có 1 đĩa mềm để copy lại các bài tập.

**Bài thực hành 2****Mục đích:** :

- ✓ Nhập dữ liệu, điền dãy số liệu, chèn cột, chèn hàng
- ✓ Làm quen với công thức và sao chép công thức
- ✓ Lưu trữ bảng tính

**Nội dung:**

Mở WorkBook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập và trình bày bảng tính sau :

	A	B	C	E	F
1	<b>BẢNG KÊ HÀNG NHẬP KHO</b>				
2	<i>Xi Nghiệp XYZ</i>				
3					
4	<b>NGÀY NHẬP</b>	<b>TÊN VẬT TƯ</b>	<b>SỐ LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ</b>	<b>CỘNG</b>
5	10/01/2003	Cát	15	2000	
6	11/01/2003	Gạch ống	2500	200	
7	14/01/2003	Xi măng Hà Tiên	50	50000	
8	15/01/2003	Đá 1x2	15	15000	
9	16/01/2003	Đá 1x2	35	15000	
10	20/01/2003	Xi măng Hà Tiên	10	50000	
11	25/01/2003	Gạch ống	3000	200	
12	25/01/2003	Tole	100	16000	
13	27/01/2003	Fibro Ximăng	50	21000	
14	<b>Tổng</b>				?

2. Chèn thêm cột trống vào trước cột NGÀY NHẬP, nhập nhãn (tiêu đề - tên) cho cột là **STT**.
3. Dùng chức năng điền dãy số liệu (Fill series) để đánh số thứ tự cho các hàng của cột STT.
4. Chèn thêm 2 cột mới vào giữa 2 cột ĐƠN GIÁ và CỘNG, nhập nhãn cho 2 cột này là THUẾ và T.TIỀN
5. Tính cột THÀNH TIỀN theo công thức :  

$$\text{THÀNH TIỀN} = \text{SỐ LƯỢNG} * \text{ĐƠN GIÁ}$$
6. Tính cột THUẾ và cột CỘNG. Biết rằng:  

$$\text{THUẾ} = \text{THÀNH TIỀN} * 10\%$$

$$\text{CỘNG} = \text{THÀNH TIỀN} + \text{THUẾ}$$
7. Tính tổng cột T.TIỀN, cột THUẾ và cột CỘNG (hàng **Tổng**)
8. Nhập (chèn) thêm vào bảng kê (từ hàng 6) 5 chứng từ (hàng) với nội dung tùy ý.
9. Cập nhật dữ liệu bảng tính (tính thêm, tính lại các ô trong bảng tính)

**Bài thực hành 03****Mục đích**

- ✓ Nhập dữ liệu, điền dãy số liệu
- ✓ Sử dụng công thức và sao chép công thức
- ✓ Sử dụng một số hàm: MIN(), MAX(), AVERAGE(), SUM(), COUNT(), COUNTA(), ROUND()
- ✓ Định dạng Font, Tạo viền (Border), trộn các ô (Merge cells), định dạng số (Number) :

**Nội dung:**

Mở Workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập và trình bày bảng tính sau :

	A	B	C	D	E
1	<b><u>Cty ABC</u></b>				
2	<b>BẢNG LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2002</b>				
3					
4	<b>HỌ</b>	<b>TÊN</b>	<b>LCB</b>	<b>NGÀY CÔNG</b>	<b>LƯƠNG</b>
5	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	500000	26	
6	LÊ DUY	KHƯƠNG	100000	25	
7	TRẦN LÊ NHỰ	QUỲNH	400000	28	
8	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	350000	24	
9	HUỲNH VĂN	HÙNG	250000	23	
10	VÕ TẤN	VIÊN	150000	28	
11	LÊ THỊ MAI	TRÂM	500000	27	
12	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	450000	27	
13	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	350000	26	
14	ĐẶNG VĂN	BI	400000	25	
15	VÕ THỊ HOÀNG	OANH	250000	26	
16	NGUYỄN NGỌC	HẢI	400000	26	
17	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	150000	27	
18	TRẦN NGỌC	OANH	250000	24	
19	LÊ VĂN	ANH	150000	27	
20	<b>Số nhân viên</b>	<b>?</b>			
21	<b>TỔNG CỘNG</b>				?
22	<b>THU NHẬP CAO NHẤT</b>				?
23	<b>THU NHẬP THẤP NHẤT</b>				?
24	<b>THU NHẬP TRUNG BÌNH</b>				?

2. Chèn thêm cột mới vào bên trái cột họ, tiêu đề cho cột này là STT. Thực hiện lệnh điền số liệu cho cột STT.

3. Lập công thức tính cột LƯƠNG. Biết rằng:

$$\text{LƯƠNG} = \text{LCB} / 26 * \text{NGÀY CÔNG}$$

\* **Lưu ý:** - Những ngày đôi trên 26 ngày được tính gấp đôi.

- Số tiền lương được làm tròn đến hàng ngàn.

4. Chèn bên trái cột LƯƠNG 2 cột mới với tiêu đề: TẠM ƯNG, CÒN LẠI. Tính:

- TẠM ƯNG =  $2/3 * \text{LƯƠNG}$  (làm tròn kết quả đến hàng ngàn)

- CÒN LẠI =  $\text{LƯƠNG} - \text{TẠM ƯNG}$  (làm tròn đến hàng ngàn)

5. Tính

- Tổng (cộng) cột LƯƠNG
- Thu nhập cao nhất (Giá trị lớn nhất cột LƯƠNG)
- Thu nhập thấp nhất (Giá trị nhỏ nhất cột LƯƠNG)
- Thu nhập trung bình (Trung bình cột LƯƠNG)

6. Định dạng các cột: LCB, LƯƠNG, TẠM ƯNG, CÒN LẠI theo dạng tiền tệ (Currency style), không số lẻ phân phân, phân cách hàng ngàn bởi dấu chấm.

7. Lưu tập tin.

-oOo-

**Bài thực hành 04****Mục đích:**

- ✓ Sử dụng một số hàm xử lý chuỗi

Mở Workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

Nhập bảng tính sau

	A	B
1	<b><u>Cho chuỗi kí tự</u></b>	
2	<b>TRUNG TAM TIN HOC TRUONG DHNL THANH PHO HO CHI MINH</b>	
3		
4	Độ dài chuỗi	?
5	9 kí tự bên trái	?
6	6 kí tự bắt đầu từ kí tự thứ 11	?
7	Từ kí tự thứ 25 đến cuối chuỗi	?
8	Trừ ra 21 kí tự bên phải	?
9	Đổi sang chữ thường	?
10	Đổi sang dạng tên riêng (chữ hoa đầu từ)	?
11	Bắt đầu từ kí tự 19, trừ ra 21 kí tự sau cùng	?
12		
13	<b><u>Cho chuỗi kí tự</u></b>	
14	<b>khoa cong nghe thong tin truong nong lam</b>	
15		
16	Độ dài chuỗi	?
17	4 kí tự bên trái	?
18	9 kí tự bắt đầu từ kí tự thứ 16	?
19	8 kí tự bên phải	?
20	Từ kí tự thứ 26 đến cuối chuỗi	?
21	Trừ ra 8 kí tự bên phải	?
22	Đổi sang chữ hoa	?
23	Đổi sang dạng tên riêng	?

Lập công thức thích hợp cho các ô có dấu ? .

**Bài thực hành 05****Mục đích:**

- ✓ Định dạng: Tiền tệ (currency) , Ngày (date)
- ✓ Sử dụng hàm IF()

**Nội dung :**

Mở WorkBook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập bảng tính cho bên dưới

	A	B	C	D	E	F	G
1	<b>SỔ THEO DÕI BÁN HÀNG</b>						
2	<b>ĐƠN HÀNG</b>	<b>KHÁCH HÀNG</b>	<b>TRỊ GIÁ</b>	<b>NGÀY GIAO HÀNG</b>	<b>NGÀY THANH TOÁN</b>	<b>GIẢM GIÁ</b>	<b>CÒN LẠI</b>
4	1	Cty TNHH Hoàn Cầu	5000000	10/11/02	25/11/02		
5	2	Nguyễn Thị Bé Ba	2000000	17/11/02	22/11/02		
6	3	Lâm Khởi	4500000	16/11/02	26/11/02		
7	4	Cty CPNV	500000	20/11/02	10/12/02		
8	5	Võ Hùng	1200000	24/11/02	02/12/02		
9	6	XN BLON	6000000	27/11/02	04/12/02		
10	7	Cty TNHH Tân Trí	5500000	29/11/02	11/12/02		
11	8	Bùi Hiền Khánh	2900000	05/12/02	23/12/02		
12	9	Trần Trí	8750000	06/12/02	21/12/02		
13	10	Nguyễn Thị Thu Hồng	6500000	10/12/02	15/12/02		
14	11	Lê Hoàng Thịnh	12700000	15/12/02	24/12/02		
15	12	Hồ Xuân Giang	20000000	20/12/02	06/01/03		
16	13	Trương Kim Chi	15000000	21/12/02	05/01/03		
17		<b>CỘNG</b>					

2- Định dạng cột TRỊ GIÁ theo dạng tiền tệ (currency) với đơn vị tiền tệ \$, không số lẻ thập phân.

3- Định dạng cột NGÀY GIAO HÀNG và NGÀY THANH TOÁN theo dạng **dd-mmm-yyyy** (18-Jan-2003)

4. Lập công thức tính GIẢM GIÁ, trên cơ sở TRỊ GIÁ. Biết rằng nếu thanh toán sau ngày giao hàng không quá 10 ngày thì giảm giá 5% trị giá của đơn hàng, ngoài ra không giảm giá.

5. Lập công thức tính cột CÒN LẠI. Biết:

$$\text{CÒN LẠI} = \text{TRỊ GIÁ} - \text{GIẢM GIÁ}$$

6. Lập công thức tính tổng cộng cho từng cột TRỊ GIÁ, GIẢM GIÁ và CÒN LẠI.

7. Lưu tập tin.

-----oOo-----

**Bài thực hành 06****Mục đích:**

- ✓ Định dạng: Tiền tệ (currency) , Ngày (date) , Phần trăm (%) ,...
- ✓ Sử dụng hàm IF() , DATE() ,...
- ✓ Sắp xếp

**Nội dung:**

Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập và trình bày bảng tính sau :

	A	B	C	D	E	F	G
1	<b><u>Xí Nghiệp XYZ</u></b>						
2							
3	<b>BẢNG XÉT DUYỆT NÂNG LƯƠNG NĂM 2003</b>						
4	Stt	Họ	Tên	Ngày tuyển dụng	Lương hiện tại	Mức tăng thêm	Lương mới
6	1	Nguyễn Bá	Duy	11/11/87	300000		
7	2	Nguyễn Trung	Tín	23/01/82	275000		
8	3	Võ Thị	Thu	12/05/85	250000		
9	4	Nguyễn Thị Kim	Anh	26/02/90	750000		
10	5	Phạm Văn	Doãn	19/04/92	250000		
11	6	Lê Văn	Bình	14/05/89	350000		
12	7	Trần Thị	Bình	02/02/88	150000		
13	8	Võ Văn	Khương	21/04/91	200000		
14	9	Lê Thị	Thúy	15/10/90	300000		
15	10	Trần Thị Như	Loan	18/04/87	250000		
16	11	Bùi Đình	Loan	15/06/89	150000		
17	12	Nguyễn Kim	Ánh	20/04/87	250000		
18	13	Trương Thị Mỹ	Chi	12/02/82	280000		
19	14	Nguyễn Kim	Nguyên	01/05/82	210000		
20	15	Nguyễn Thu	Hà	02/11/88	190000		

2. Lập công thức xác định **mức tăng thêm** của lương. Biết rằng:

Nếu nhân viên được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 01 năm 1988 thì mức tăng thêm là 0,5; ngoài ra mức tăng thêm là 0,3

3. Tính **lương mới** cho từng nhân viên theo công thức

$$\text{Lương mới} = \text{Lương hiện tại} * (1 + \text{Mức tăng thêm})$$

(làm tròn đến hàng trăm)

4. Định dạng phần trăm cột **Mức tăng thêm**, định dạng tiền tệ với đơn vị tiền tệ VNĐ (ví dụ 1.435.000 VNĐ) không số lẻ thập phân cho cột **Lương hiện tại**, **Lương mới**.

5. Sắp xếp danh sách theo tứ tự tăng dần của **tên**, nếu cùng **tên** thì sắp tăng dần theo **họ**.

6. Lưu bảng tính

-oOo-

**Bài thực hành 07****Mục đích:**

- ✓ Định dạng: Number
- ✓ Sử dụng hàm IF(), AND(), OR()
- ✓ Sắp xếp

**Nội dung:**

Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập và trình bày bảng tính như sau

	A	B	C	D	E	F	G
1	<b>DANH SÁCH KHEN THƯỞNG NĂM 2002</b>						
2							
3	<b>STT</b>	<b>HỌ</b>	<b>TÊN</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>CHỨC VỤ</b>	<b>XẾP LOẠI</b>	<b>THƯỞNG</b>
4	1	Lê Thị Tuyết	Mai	PKD	TP	A	
5	2	Trần Nguyễn Kim	Nguyên	PTV	TTR	B	
6	3	Bùi Văn	Ba	PKD		B	
7	4	Hà Thanh	Thảo	PKT	PP	B	
8	5	Nguyễn Bảo	Yến	PKD		A	
9	6	Võ Đình	Huy	PTV	TP	C	
10	7	Dương Ngọc	Ánh	PTV		B	
11	8	Lê Văn	Tự	PKT	TP	A	
12	9	Hồ Bảo	Quyên	PTV		A	
13	10	Phạm Trần Khánh	Thiện	PKD	PP	C	
14	11	Nguyễn Thị	Thảo	PKD		A	
15	12	Nguyễn Tấn	Hùng	PTV	PP	B	
16	13	Trần Thị Bích	Ngọc	PKT		C	

2. Lập công thức tính cột **THƯỞNG** cho từng nhân viên. Biết rằng, mức thưởng tùy theo kết quả xếp loại nhân viên.

- Đối với những nhân viên có **chức vụ** là **TP, PP** hay **TTR**
  - Mức thưởng loại **A** là 300000
  - Mức thưởng loại **B** là 150000
  - Mức thưởng loại **C** là 100000
- Đối với những nhân viên thường (không có chức vụ) thì mức thưởng quy định như sau:
  - Mức thưởng cho loại **A** là 200000
  - Mức thưởng cho loại **B** là 100000
  - Mức thưởng cho loại **C** là 60000

3. Định dạng cho cột **THƯỞNG**, không số lẻ thập phân, có dấu phân cách hàng ngàn.

3. Sắp xếp danh sách theo nhóm **đơn vị**, trong cùng đơn vị sắp tăng dần theo **tên** nhân viên và nếu trùng tên thì phải sắp theo **họ** (nghĩa là độ ưu tiên giảm dần của các khóa sắp xếp ĐƠN VỊ, TÊN, HỌ)

4. Lưu bảng tính.



**Bài thực hành 08****Mục đích:**

- ✓ Sử dụng bảng tính đã có
- ✓ Chèn thêm cột
- ✓ Sử dụng hàm MAX(), MIN(), IF(), AND(), OR()
- ✓ Định dạng tiền tệ theo đơn vị tiền tệ cho trước
- ✓ Sắp xếp

**Nội dung :**

1. Mở bảng tính **LUONG1202.XLS** đã tạo trong bài thực hành 02.
2. Lưu lại thành một bảng tính mới với tên mới **LUONG0103.XLS**
3. Chèn thêm một số cột và sửa dữ liệu để được bảng tính như bên dưới

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	<b><u>CTY ABC</u></b>								
2									
3	<b>BẢNG LƯƠNG THÁNG 01 NĂM 2003</b>								
4									
5	<b>STT</b>	<b>HỌ</b>	<b>TÊN</b>	<b>CHỨC VỤ</b>	<b>LƯƠNG CB</b>	<b>NGÀY CÔNG</b>	<b>LƯƠNG</b>	<b>PHỤ CẤP</b>	<b>THỰC LÃNH</b>
6	1	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	GD	500000	26			
7	2	LÊ DUY	KHƯƠNG		100000	25			
8	3	TRẦN LÊ NHƯ	QUỲNH	TP	400000	28			
9	4	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO		350000	24			
10	5	HUỲNH VĂN	HÙNG	TP	250000	23			
11	6	VÕ TẤN	VIÊN		150000	28			
12	7	LÊ THỊ MAI	TRÂM	PGD	500000	27			
13	8	NGUYỄN MẠNH	DŨNG		450000	27			
14	9	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	PP	350000	26			
15	10	ĐẶNG VĂN	BI		400000	25			
16	11	VÕ THỊ HOÀNG	OANH	PP	250000	26			
17	12	NGUYỄN NGỌC	HẢI		400000	26			
18	13	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH		150000	27			
19	14	TRẦN NGỌC	OANH	GD	250000	24			
20	15	LÊ VĂN	ANH		150000	27			

4. Lập công thức xác định phụ cấp cho từng nhân viên. Biết rằng, mức phụ cấp dựa theo **chức vụ**:

- Nếu **chức vụ** là GD thì phụ cấp 150000.
- Nếu **chức vụ** là PGD thì phụ cấp 120000.
- Nếu **chức vụ** là TP hay PP thì phụ cấp 100000.
- Ngoài ra không tính phụ cấp

5. Tính **thực lãnh** cho từng nhân viên. Biết rằng:

$$\text{Thực lãnh} = \text{Lương} + \text{Phụ cấp}$$

6. Định dạng cột **Lương CB**, **Phụ cấp** và **thực lãnh** theo dạng tiền tệ (đơn vị tiền tệ là Đồng)

7. Sắp danh sách nhân viên theo thứ tự giảm dần cột **thực lãnh**.

8. Lưu bảng tính.

-oOo-

**Bài thực hành 09****Mục đích:**

- ✓ Định dạng: tiền tệ (currency) , số (number)
- ✓ Sử dụng các kiểu địa chỉ ô (địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối)
- ✓ Sắp xếp

**Nội dung:**

Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập và trình bày bảng tính như đã cho.

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	<b>CÔNG TY ABC</b>							
2	<b>BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 10-2002</b>							
3	<u>TỔNG QUỸ LƯƠNG</u> 25000000							
4								
5	<b>STT</b>	<b>HỌ</b>	<b>TÊN</b>	<b>NỮ</b>	<b>C. VỤ</b>	<b>NGÀY CÔNG</b>	<b>HỆ SỐ</b>	<b>LƯƠNG</b>
6	01	NGUYỄN TRẦN	NA			24		
7	02	TRẦN THỊ	BÍCH	X		26		
8	03	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	X	TP	25		
9	04	VÕ TẤN	BỬU			24		
10	05	BÙI NGỌC	HÙNG		PP	25		
11	06	LÂM THỊ THU	HÀ	X		25		
12	07	LÊ NGUYỄN CẨM	TÚ	X	PP	26		
13	08	TRẦN LÊ TÚ	ANH	X		20		
14	09	NGUYỄN VĂN	DŨNG		TOTR	24		
15		<b>TỔNG</b>						

2. Lập công thức xác định tổng số **ngày công** của tất cả nhân viên (hàng **Tổng**)

3. Lập công thức xác định hệ số lương cho từng nhân viên (cột **hệ số**). Biết rằng:

$$\text{Hệ số} = \text{Số ngày công} / \text{Tổng số ngày công}$$

Định dạng cột **hệ số** có 2 số lẻ thập phân.

4. Tính lương cho từng nhân viên (cột **Lương**) theo công thức

$$\text{Lương} = \text{Tổng quỹ lương} * \text{hệ số} \quad (\text{làm tròn đến hàng trăm}).$$

5. Định dạng ô **Tổng quỹ lương** và cột **Lương** theo dạng tiền tệ (Currency), không số lẻ thập phân, đơn vị tiền tệ là VNĐ và đặt cách sau giá trị số 1 khoảng trắng (ví dụ 123.000 VNĐ)

6. Sắp danh sách nhân viên theo thứ tự tăng dần của **tên**, nếu trùng tên thì sắp tăng dần theo **họ**

7. Lưu bảng tính.

**Bài thực hành 10****Mục đích:**

- ✓ Sử dụng các kiểu địa chỉ ô
- ✓ Định dạng

**Nội dung:**

Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập và trình bày bảng tính sau

	A	B	C	D	E	F	G
1	<b><u>Cty Xây dựng Hữu Minh</u></b>						
2							
3	<b>TỔNG KẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2002</b>						
4							
5			Trích				
6	<b>Tháng</b>	<b>Lợi tức</b>	<b>QL Phí</b>	<b>Quảng cáo</b>	<b>BHXX</b>	<b>Lương</b>	<b>Còn lại</b>
7			0,15	0,2	0,1	0,45	
8	1	20000000					
9	2	15000000					
10	3	25000000					
11	4	30000000					
12	5	27000000					
13	6	24000000					
14	7	15000000					
15	8	35000000					
16	9	28000000					
17		<b>Cộng</b>					

2. Lập công thức xác định số tiền trích cho **QL Phí** trong tháng 1. Với

$$\text{QL Phí} = \text{Lợi tức} * \text{Tỷ lệ trích}$$

3. Thực hiện sao chép công thức xác định ở câu 2 để có được dữ liệu đầy đủ dữ liệu cho các cột: **QL Phí, Quảng cáo, BHXX** và **Lương**

4. Định dạng :

- Tỷ lệ trích cho từng loại phí theo dạng phần trăm, 2 số lẻ thập phân.
- Lợi tức và các số tiền tương ứng với các phí được trích theo dạng Number không có số lẻ, phân ngăn cách hàng ngàn bằng dấu chấm.

5. Lập công thức tính **Tổng Cộng** cho từng cột (hàng **Cộng**)

6. Lưu bảng tính.

**Bài thực hành 11****Mục đích :**

- ✓ Các kiểu địa chỉ ô
- ✓ Sử dụng hàm dò tìm VLOOKUP()

**Nội dung :**

Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

- 1) Nhập bảng dữ liệu sau đây trên một sheet, đặt tên sheet này là **BangLuong**

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	<b>Cty XYZ</b>							
2	<b>BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN THÁNG 12 NĂM 2002</b>							
3	<b>Lương Căn bản</b>							350000
4	STT	HỌ	TÊN	C.VỤ	NGÀY CÔNG	LƯƠNG	PHỤ CẤP	TỔNG
5	01	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	NV	22			
6	02	NGUYỄN TRẦN	NA	TTR	24			
7	03	ĐẶNG THẾ	MẮN	NV	28			
8	04	TRẦN NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	TP	26			
9	05	VÕ TẤN	VIÊN	NV	20			
10	06	LÊ THỊ KIỀU	THU	NV	24			
11	07	PHAN THỊ TÚ	ANH	TP	30			
12	08	NGUYỄN VĂN	HÙNG	PP	26			
13	<b>CỘNG</b>							
14								
15	<b>MỨC PHỤ CẤP THEO CHỨC VỤ</b>				<b>MỨC THUẾ THU NHẬP</b>			
16	<b>C.VỤ</b>	<b>PHỤ CẤP</b>						
17	NV	0						
18	TP	150000						
19	PP	100000						
20	TTR	60000						
	Thu nhập từ	0	300000	350000	400000			
	Thuế	0	15000	25000	40000			

- 2) Tính lương cho từng nhân viên theo công thức:

$$\text{Lương} = \text{Lương căn bản} / 26 * \text{số ngày công}$$

- 3) Lập công thức xác định **phụ cấp** cho từng nhân viên bằng cách dò chức vụ của nhân viên trong **bảng mức phụ cấp** quy định để lấy phụ cấp.

- 4) Tính: **Tổng** = Lương + Phụ cấp

- 5) Thêm vào bên phải bảng lương cột có nhãn là **Thuế TN**. Tính thuế thu nhập (cột thuế TN) cho từng nhân viên dựa vào tổng thu nhập của nhân viên và mức thuế thu nhập quy định cho trong bảng.

- 6) Tính tổng cộng các cột: Lương, phụ cấp, tổng thu nhập, thuế TN

- 7) Lưu bảng tính.

- 8) Save As **BAI11b.XLS**; trường hợp không có hàng **NV** trong bảng **mức phụ cấp** và cột **0** trong bảng **mức thuế thu nhập**. (sử dụng hàm ISNA).

**Bài thực hành 12****Mục đích**

- ✓ Sử dụng các hàm SUMPRODUCT(), RANK()
- ✓ Sử dụng hàm IF(), COUNTIF()

**Nội dung**

Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

1. Nhập bảng dữ liệu sau đây :

	A	B	C	D	E	F	G	H
1								
2								
3		<b>KẾT QUẢ HỌC TẬP</b>						
4								
5				<b>Môn / hệ số</b>				<b>ĐIỂM TRUNG BÌNH</b>
6	<b>STT</b>	<b>HỌ</b>	<b>TÊN</b>	<b>TOÁN</b>	<b>ANH</b>	<b>LÝ</b>	<b>HÓA</b>	
7				<b>4</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	
8	1	TRẦN PHẠM	BÍCH					
9	2	NGUYỄN HOÀNG	THẮNG					
10	3	PHẠM VĂN	HOÀNG					
11	4	LÊ NGUYỄN	PHƯƠNG					
12	5	LÝ MẠNH	CƯỜNG					
13	6	TRƯƠNG QUỐC	THỊNH					
14	7	ĐOÀN VĨ ANH	THỤ					
15	8	DƯƠNG HỒNG ÁI	NHI					
16	9	HOÀNG THỊ THU	HẠNH					
17	10	TRẦN LÊ	THÀNH					
18	11	NGUYỄN HỮU NHẬT	LINH					
19	12	LÊ VĂN	MINH					
20	13	LÝ QUỐC	NHẬT					
21	14	TRẦN TRUNG	HẬU					
22	15	TRẦN THANH HỒNG	UYÊN					
23								
24		<b>XẾP LOẠI</b>	<b>GIỎI</b>	<b>KHÁ</b>	<b>T-BÌNH</b>	<b>KÉM</b>		
25		<b>SỐ LƯỢNG</b>						

2. Nhập điểm tùy chọn cho các môn học TOÁN, ANH, LÝ, HÓA theo thang điểm 10.

3. Tính ĐIỂM TRUNG BÌNH của mỗi học sinh (các môn học được tính theo hệ số).

4. Chèn thêm cột XẾP HẠNG vào sau cột ĐIỂM TRUNG BÌNH

Lập công thức tính cột XẾP HẠNG theo thứ tự của ĐIỂM TRUNG BÌNH

5. Chèn thêm cột XẾP LOẠI vào sau cột XẾP HẠNG.

Lập công thức tính cột XẾP LOẠI dựa theo ĐIỂM TRUNG BÌNH như sau:

- ĐIỂM TRUNG BÌNH  $\geq 8$  , XẾP LOẠI : “GIỎI”
- ĐIỂM TRUNG BÌNH  $\geq 6,5$  , XẾP LOẠI : “KHÁ”
- ĐIỂM TRUNG BÌNH  $\geq 5$  , XẾP LOẠI : “TRUNG BÌNH”
- ĐIỂM TRUNG BÌNH  $< 5$  , XẾP LOẠI : “KÉM”

6. Tính số học sinh của các XẾP LOẠI (ô C25, D25, E25 và F25).

**Bài thực hành 13****Mục đích**

- ✓ Làm việc với nhiều sheet
- ✓ Sử dụng các hàm dò tìm.
- ✓ Sử dụng các hàm xử lý chuỗi: LEFT(), LEN(), MID(), LEN(), MID()
- ✓ Sử dụng hàm IF(), SUMIF(), COUNTIF()

**Nội dung**

1. Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

a) Nhập bảng dữ liệu sau đây trên một sheet, đặt tên sheet này là **BangKe**

	A	B	D	C	E	F	G	H	I
1	<u>KHÁCH SAN R</u>								
2	<b>BẢNG KÊ CHI TIẾT DOANH THU NĂM 2002</b>								
3	TT	Khách	Phòng	Ngày đến	Ngày đi	Số ngày	Đơn giá	Giảm giá	Tiền trả
4	01	Nguyễn Thị Nhung	I-101	05/02/02	15/03/02				
5	02	Nguyễn Tấn Hùng	III-201	18/03/02	05/07/02				
6	03	Võ Thị Kiều	II-103	05/04/02	24/05/02				
7	04	Huyền Văn Mẫn	I-101	05/04/02	12/06/02				
8	05	Lâm Chí Đạt	II-103	05/10/02	13/10/02				
9	06	Nguyễn Trần Na	III-201	05/12/02	16/12/02				
10	07	Phạm văn Hùng	I-102	18/05/02	22/05/02				
11	08	Trần Thiện Tân	II-103	21/05/02	23/05/02				
12	09	Ngô Tấn Long	III-201	25/05/02	25/05/02				
13	10	Phan Hoàng Long	III-201	27/05/02	21/06/02				
14	11	Trần Lê Quốc	II-103	06/01/02	24/01/02				
15	12	Vũ Tất Dũng	II-103	10/04/02	06/05/02				

b) Nhập bảng sau đây trên sheet thứ 2 (khác):

	A	B	C	D	E
1	<b>GIẢM GIÁ</b>				
2	Số ngày ở từ	0	7	15	20
3	Giảm giá	0%	5%	10%	20%

Đặt tên sheet này là **GiamGia**

c) Nhập bảng dữ liệu sau đây trên sheet thứ 3 (khác)

	A	B
1	<b>ĐƠN GIÁ PHÒNG</b>	
2	<b>LOẠI</b>	<b>ĐƠN GIÁ</b>
3	I	150.000
4	II	120.000
5	III	80.000

Đặt tên cho sheet này là **BangGia**

2. Lập công thức xác định số ngày ở. Biết rằng Số ngày ở = Ngày đi - Ngày đến

Nhưng nếu ngày đi trùng với ngày đến thì số ngày ở được tính là 1

3. Lập công thức xác định đơn giá phòng cho các lần thuê bằng cách lấy loại phòng dò tìm trong bảng đơn giá phòng để lấy đơn giá (Loại phòng là các kí tự bên trái của số hiệu phòng)

4) Lập công thức xác định hệ số giảm giá cho các lần thuê dựa trên số ngày ở và mức giảm giá quy định theo bảng.

5) Lập công thức tính **Tiền trả** và **Cộng cột tiền trả**.

- Tiền trả = Số ngày ở \* Đơn giá \*(1-giảm giá)

- Cộng = Tổng cộng cột tiền trả.

6) Thêm sheet mới, nhập bảng sau đây:

	A	B	C	D	E
<b>1</b>	<b>Phòng</b>	<b>I-101</b>	<b>I-102</b>	<b>II-103</b>	<b>III-201</b>
<b>2</b>	Số lượt thuê	?	?	?	?
<b>3</b>	Tổng thu	?	?	?	?

Lập các công thức tính:

- Số lượt khách thuê trên từng phòng
- Tổng số tiền thu được từ mỗi phòng

7) Lưu bảng tính.

## **6B**

	A	B	C	D
<b>1</b>	<b>LOẠI PHÒNG</b>	<b>I</b>	<b>II</b>	<b>III</b>
<b>2</b>	Số lượt thuê	?	?	?
<b>3</b>	Tổng thu	?	?	?



**Bài thực hành 14**

- ✓ Sử dụng các hàm dò tìm VLOOKUP(), HLOOKUP()
- ✓ Sử dụng các hàm : MID(), VALUE(), ROUND(), ISBLANK()...
- ✓ Sử dụng bảng tính với nhiều sheet

**Nội dung :**

Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1	<b>BẢNG LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2002</b>									
2	<b>MÃ NV</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>CHỨC VỤ</b>	<b>MÃ KT</b>	<b>HS TĐ</b>	<b>HS TN</b>	<b>ĐIỂM TĐ</b>	<b>PHỤ CẤP</b>		<b>LG</b>
3								<b>LOẠI 1</b>	<b>LOẠI 2</b>	
4	01A001	Trần Thị Lan	GD	A						
5	01A002	Cao Quỳnh Như		B						
6	01B003	Nguyễn Quốc Đạt		C						
7	02A001	Võ Văn Tánh	TP	A						
8	02A002	Trương Mai Lan		C						
9	03A009	Nguyễn Quốc Việt	KT	A						
10	03B010	Võ Chấn Hưng		A						
11	03A011	Cao Mai Lý	PGD	B						
12	03A012	Đặng Q. Cường		C						
13	03B003	Lê Thị Thanh		A						
14	04A003	Nguyễn Văn Sơn	PP	C						
15	04A004	Lâm Ngọc Bảo		A						
16	04B001	Võ Văn Hoài	TQ	B						
17		<b>CỘNG</b>								

	A	B
1	<b>BẢNG QUY ĐỊNH HSTN</b>	
2	<b>Chức Vụ</b>	<b>HSTN</b>
3	GD	6
4	PGD	5
5	TP	4
6	PP	3
7	KT	3
8	TQ	2

	A	B
1	<b>MỨC PHỤ CẤP LOẠI 1</b>	
2	<b>MÃ PC</b>	<b>MỨC PC</b>
3	1	100000
4	2	80000
5	3	60000
6	4	50000
7	5	30000

	A	B	C	D
1	<b>BẢNG QUY ĐỊNH HSTĐ</b>			
2	<b>MÃ KT</b>	A	B	C
3	<b>HSTĐ</b>	10	8	6

**MỨC PHỤ CẤP LOẠI 2**

Kí tự thứ 3 của <b>MÃ NV</b>	A	B	Khác
<b>PC loại 2</b>	46500	42000	0

\*\* Tổng quỹ lương : 50.000.000 đồng.

1) Xóa hoặc thêm các sheet sao cho số sheet còn lại trên workbook là 4.

Đặt tên các sheet lần lượt là: BG, HSTN, HSTĐ và PHUCAP.

Nhập bảng lương vào sheet BG, bảng quy định HSTN vào sheet HSTN, bảng phụ cấp 1 và phụ cấp 2 vào sheet PHUCAP, và bảng quy định HSTĐ vào sheet HSTĐ.

2) Chèn thêm 1 cột vào bên trái bảng lương làm số thứ tự (**STT**), thực hiện điền tự động số thứ tự cho cột này

3) Tính hệ số thi đua (**HS TĐ**) trong bảng lương dựa vào mã khen thưởng (**MÃ KT**) và bảng quy định HSTĐ

4) Tính hệ số trách nhiệm (**HS TN**) cho bảng lương dựa vào chức vụ của nhân viên và hệ bảng HSTN. (Dùng hàm ISBLANK() để kiểm tra các giá trị của cột CHỨC VỤ)

5) Tính :

- Điểm Thi đua (**Điểm TĐ**)

$$\text{Điểm thi đua} = \text{Hệ số TĐ} * \text{Hệ số trách nhiệm}$$

- Tổng cột Điểm TĐ

6) Tính các phụ cấp (PC) :

- PC loại 1 dựa vào loại phụ cấp 1 (kí tự thứ 2 cột **Mã NV**) và bảng phụ cấp loại 1 đã cho.

- PC loại 2 dựa vào loại phụ cấp 2 (kí tự thứ 3 cột **Mã NV**) và bảng phụ cấp loại 2 đã cho.

7) Tính tổng tiền lương (cột **LG**) cho mỗi nhân viên theo công thức:

$$\text{LG} = 60\% \text{ Tổng quỹ lương} * \text{Điểm thi đua của nhân viên} / \text{Tổng điểm thi đua} + \text{PC loại 1} + \text{PC loại 2}.$$

Làm tròn kết quả đến hàng chục.

8) Chèn thêm sheet mới tên THONGKE ở sau sheet PHUCAP; nhập bảng dữ liệu sau, lập công thức tính số người của các mức độ khác nhau trong 2 loại phụ cấp.

	A	B	C	D	E
1	THÔNG KÊ THEO LOẠI PHỤ CẤP				
2	Mã phụ cấp loại 1	1	2	3	4
3	Số người				
4					
5	Mã phụ cấp loại 2	A	B		
6	Số người				

**Bài thực hành 15**

✓ *Mục đích: Tạo và hiệu chỉnh biểu đồ*

**Nội dung :**

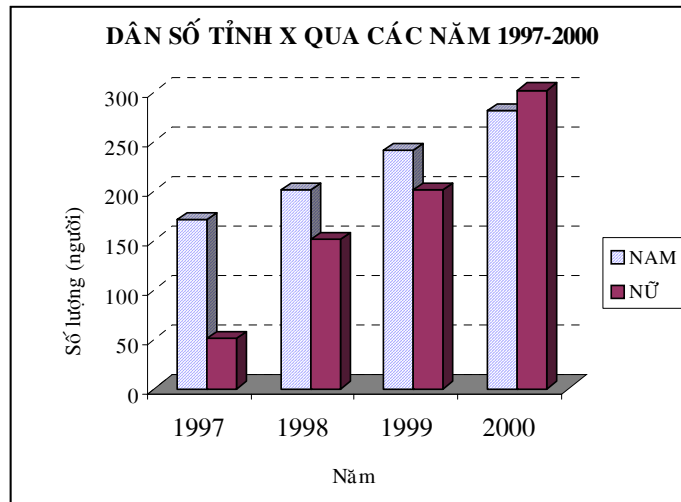
Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

Nhập số liệu về dân số của tỉnh X qua các năm:

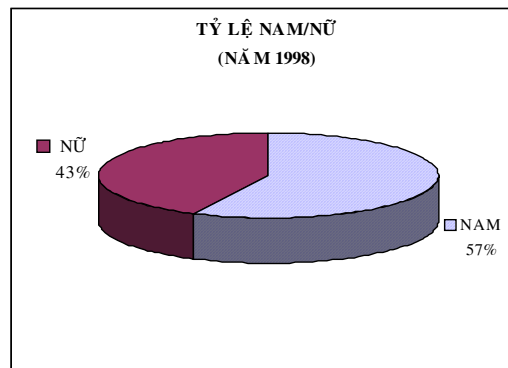
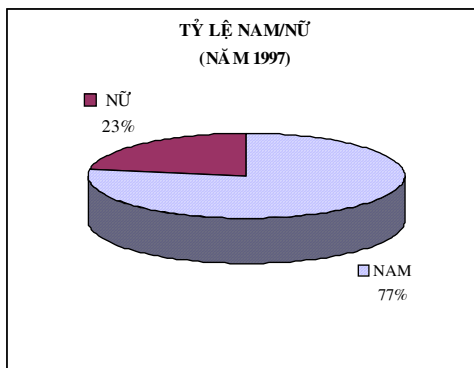
	A	B	C	D	E
<b>1</b>	<b>DÂN SỐ TỈNH X QUA CÁC NĂM</b>				
<b>2</b>	<b>NĂM</b>	<b>1997</b>	<b>1998</b>	<b>1999</b>	<b>2000</b>
<b>3</b>	<b>NAM</b>	170	200	240	280
<b>4</b>	<b>NỮ</b>	50	150	200	300
<b>5</b>	<b>Cộng</b>	<b>220</b>	<b>350</b>	<b>440</b>	<b>580</b>

Từ bảng số liệu đã cho, tạo các biểu đồ có dạng như sau:

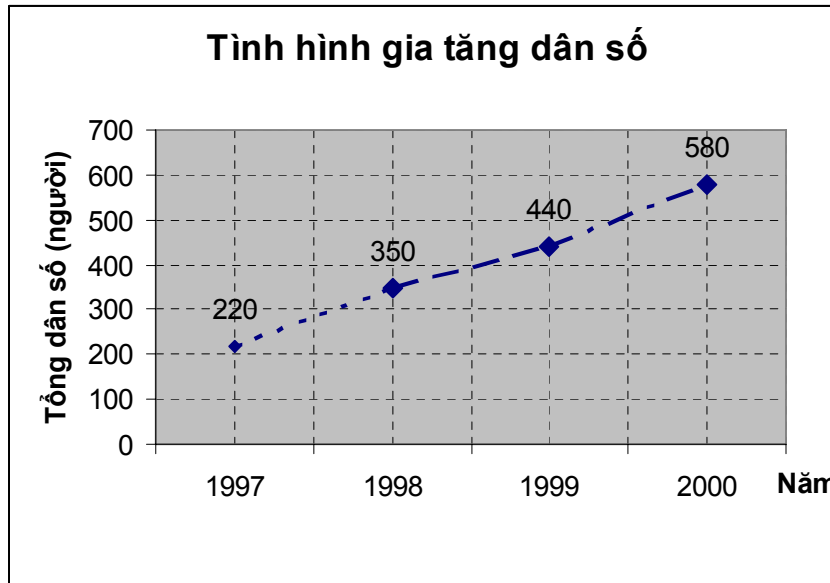
1) Dân số qua các năm:



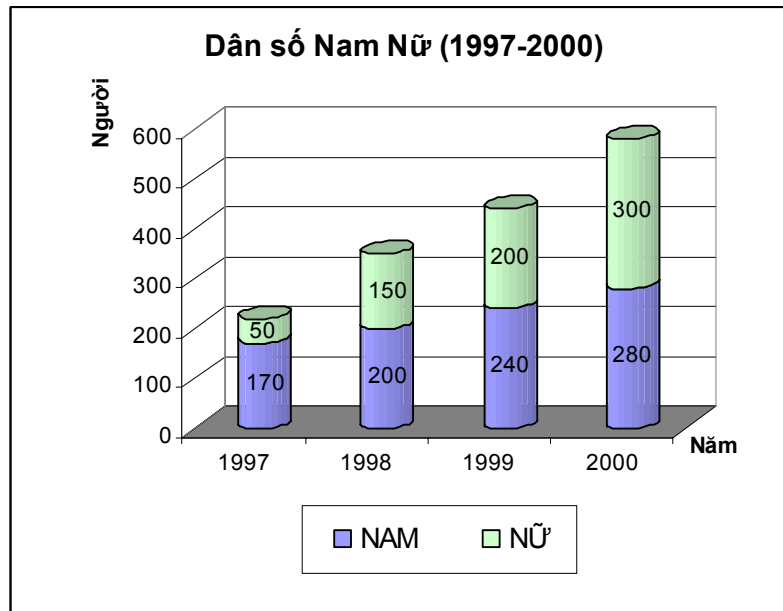
2) Tỷ lệ nam nữ



### 3) Tình hình gia tăng dân số



### 4) Tình hình dân số của tỉnh qua các năm



**Bài thực hành 16****Mục đích:**

- Làm việc với nhiều sheet
- Sử dụng các hàm dò tìm với các kiểu dò
- Sử dụng một số hàm thông dụng: ROUND(), IF(), AND(), OR(), DATE(), SUM()
- Sử dụng các hàm tính toán có điều kiện: SUMIF(), COUNTIF()
- Sắp xếp
- Biểu đồ

1) Mở workbook mới, đặt tên D:\ThucTap\

a) Nhập bảng dữ liệu sau trên sheet thứ nhất, đặt tên sheet này là **HoaDon**

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	<b>BẢNG KÊ HÓA ĐƠN BÁN HÀNG</b>										
2	STT	Ngày	Khách hàng	Mã HH	Số LG	Đơn giá	Trị giá	Chiết khấu	Còn lại	Thuế	T. tiền
3	1	02/01/03	CTYA	A-100	15						
4	2	03/01/03	KHX	B-101	2						
5	3	05/01/03	KHY	C-100	1						
6	4	06/01/03	CTB	A-102	20						
7	5	07/01/03	CTA	A-102	25						
8	6	10/01/03	CTA	A-102	10						
9	7	15/01/03	KHX	B-101	1						
10	8	17/01/03	KHX	C-100	3						
11	9	19/01/03	KHY	A-100	2						
12	10	20/01/03	CTB	A-100	5						
13	11	22/01/03	CTA	B-101	1						
14	12	23/01/03	CTB	C-100	3						

b) Nhập bảng dữ liệu sau đây trên sheet thứ 2, đặt tên là sheet này là **HangHoa**

	A	B	C	D
1	<b>DANH MỤC HÀNG HÓA</b>			
2	Mã HH	Tên HH	ĐVT	Đơn giá
3	A-100	Dream II	Chiếc	15000000
4	B-101	Computer	Bộ	7000000
5	A-102	DH88	Chiếc	6500000
6	C-100	Máy Photocopy	Bộ	12000000

c) Nhập bảng dữ liệu sau đây trên sheet thứ 3, đặt tên là **ChietKhou**

	A	B	C	D	E
1	<b>CHIẾT KHẤU THEO SỐ LƯỢNG HÀNG MUA</b>				
2	Số lượng từ	0	2	5	10
3	Tỷ lệ chiết khấu	0	5%	8%	15%

- 2) Dựa trên mã của mặt hàng bán và bảng danh mục hàng hóa đã cho, lập công thức xác định đơn giá cho các mặt hàng trong bảng kê hóa đơn.
- 3) Chèn vào giữa 2 cột **Mã MH** và **Số LG** của bảng kê hóa đơn 2 cột mới, nhập nhãn (tiêu đề) cho các cột này là: **Tên HH, ĐVT**.

4) Lập công thức tính giá trị cột **Tên HH** và **ĐVT** của bảng kê (2 cột vừa thêm ở câu 3) dựa vào **mã HH** và **bảng danh mục hàng hóa** đã cho.

5) Tính cột **Trị giá** trong bảng kê. Biết :

$$\text{Trị giá} = \text{Số lượng} * \text{đơn giá}$$

6) Lập công thức tính tiền chiết khấu (cột **Chiết khấu**) trong bảng kê hóa đơn. Biết :

$$\text{Chiết khấu} = \text{Trị giá} * \text{Tỷ lệ chiết khấu}$$

với Tỷ lệ chiết khấu cho trong bảng theo số lượng hàng bán, và chỉ chiết khấu trong thời gian từ ngày 05 tháng 01 năm 2003 đến ngày 20 tháng 01 năm 2003.

7) Lập công thức tính **thuế** cho các hóa đơn. Biết rằng:

Nếu hàng là loại A, thuế 15%

Nếu hàng là loại B, thuế 10%

Nếu hàng là loại C, thuế 7%

(Ghi chú: Kí tự bên trái của mã HH cho biết loại hàng)

8) Tính T. Tiền. Biết:

$$\text{T. Tiền} = (\text{Trị giá} - \text{Chiết khấu}) * (1 + \text{Thuế})$$

9) Chèn thêm sheet mới, đặt tên **TỔNG HỢP**, nhập bảng sau đây:

	A	B	C
1	<b>TỔNG HỢP DOANH THU</b>		
2	<b>Khách hàng</b>	<b>Số lượt mua hàng</b>	<b>Tổng trị giá hàng mua</b>
3	CTYA		
4	KHX		
5	KHY		
6	CTB		

Lập các công thức tính: Số lượt mua hàng của mỗi khách hàng, Tổng trị giá hàng mà mỗi khách hàng đã mua (cho bảng này).

10) Giả sử kết quả câu 9 tính được như sau:

	A	B	C
1	<b>TỔNG HỢP DOANH THU</b>		
2	<b>Khách hàng</b>	<b>Số lượt mua hàng</b>	<b>Tổng trị giá hàng mua</b>
3	CTYA	1	225000000
4	KHX	3	287250000
5	KHY	2	232000000
6	CTB	3	260500000

Lập biểu đồ so sánh tỷ lệ doanh thu giữa các khách hàng.

**Bài thực hành 17****1. Tạo bảng tính D:\ThucTap\**

Nhập và trình bày các bảng dữ liệu sau :

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	
1											
2											
3	SỐ TT	NGÀY NHẬP	MẶT HÀNG	LOẠI	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (USD)	TỶ GIÁ	TRỊ GIÁ VNĐ	THUẾ		
4									THUẾ SUẤT	TIỀN THUẾ	
5	01	01/01/2002	Dream II - XM		100	1600					
6	02	05/01/2002	TV Sony - DM		350	200					
7	03	15/01/2002	Wave - XM		200	1200					
8	04	04/02/2002	Dream II - XM		50	1550					
9	05	16/02/2002	TV Sony - DM		150	190					
10	06	24/02/2002	Compaq - MT		40	600					
11	07	27/02/2002	Wave - XM		30	1250					
12	08	05/03/2002	TV Sony - DM		200	185					
13	09	11/03/2002	Dream II - XM		50	1650					
14	Cộng								?		?

DANH MỤC LOẠI HÀNG NHẬP KHẨU			
Mã số	XM	DM	MT
Tên gọi	Xe máy	Điện máy	Máy tính
Tổng trị giá nhập	?	?	?

TỶ GIÁ USD/VNĐ	
Từ ngày	Tỷ giá
01/01/2002	15500
08/01/2002	15400
22/01/2002	15430
04/02/2002	15500
12/02/2002	15600
26/02/2002	15850
08/03/2002	15750

- Lập công thức dò tìm **loại** hàng trong bảng kê dựa vào **mặt hàng** và bảng **DANH MỤC** các loại hàng (2 ký tự cuối cùng trong tên **mặt hàng** là **mã số** của loại hàng).
- Lập công thức xác định **tỷ giá** tương ứng với **ngày** nhập hàng trong bảng kê dựa vào bảng **TỶ GIÁ** USD/VNĐ đã cho.
- Lập công thức xác định cột **TRỊ GIÁ VNĐ** trong bảng kê, biết rằng :  

$$\text{TRỊ GIÁ VNĐ} = \text{SỐ LƯỢNG} * \text{ĐƠN GIÁ USD} * \text{TỶ GIÁ}$$
- Lập công thức xác định cột **THUẾ SUẤT** trong bảng kê, biết rằng :
  - Mặt hàng Xe máy và Điện máy thì thuế suất là 20%, các mặt hàng khác thuế suất 15%.
  - Nhập trong tháng 02/2002 thì (thuế suất) được giảm 5%.
 Và cột **TIỀN THUẾ** :  $\text{TIỀN THUẾ} = \text{THUẾ SUẤT} * \text{TRỊ GIÁ}$
- Lập công thức xác định cột **Tổng trị giá nhập** của mỗi loại hàng trong bảng DANH MỤC LOẠI HÀNG NHẬP KHẨU.
- Tạo biểu đồ tỷ lệ **tổng trị giá nhập** của các loại hàng trong bảng DANH MỤC LOẠI HÀNG NHẬP KHẨU.
- Định dạng cột **ĐƠN GIÁ** theo kiểu tiền tệ, không có số lẻ và đơn vị là \$. Định dạng các cột **TRỊ GIÁ VNĐ** và **THUẾ** theo dạng tiền tệ, không số lẻ, đơn vị là **Đồng**.

**Bài thực hành 18**

1. Tạo bảng tính D:\ThucTap\
 Nhập và trình bày các bảng dữ liệu sau :

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	
1	<b>HÀNG XUẤT KHẨU QUÍ 3 - 2002</b>									
2										
3	<b>SỐ TT</b>	<b>MÃ HÓA ĐƠN</b>	<b>TÊN HÀNG</b>	<b>SỐ LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ</b>	<b>TRỊ GIÁ</b>	<b>CHUYÊN CHỖ</b>	<b>THUẾ</b>	<b>VỐN</b>	
4	1	B1230L1	(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	
5	2	G350L2								
6	3	Đ475L1								
7	4	B7604L2								
8	5	G5730L1								
9	6	G1330L2								
10	7	Đ345L2								
11	8	B2234L1								
12	9	C2300L1								
13	10	C3210L2								
14	11	G436L1								
15	12	B5500L2								
16	<b>TỔNG CỘNG</b>			(h)		(k)	(l)	(m)	(n)	
17										
18										
19	<b>BẢNG 1</b>					<b>TỔNG SỐ SỐ LƯỢNG</b>				
20										
21		<b>TÊN HÀNG</b>	<b>L1</b>	<b>L2</b>	<b>Thuế</b>		<b>L1</b>	<b>L2</b>	<b>Tổng số</b>	
22	Đ	ĐẬU	156	140	4%		GAO			
23	C	CÀ PHÊ	207	187	5%		ĐẬU			
24	B	BẮP	170	160	3%		CÀ PHÊ			
25	G	GAO	225	210	7%		BẮP			

2. Căn cứ vào cột **MÃ HOÁ ĐƠN**, lập công thức tính nội dung cho các cột (a), (b), (c), (d), (e), (f), (g) theo các yêu cầu sau : (các giá trị số được làm tròn hàng đơn vị)

Cột (a) **TÊN HÀNG** : dựa theo 1 ký tự đầu trong **MÃ HÓA ĐƠN** và ký tự đó có trong **BẢNG 1**

Cột (b) **SỐ LƯỢNG** :

dựa theo các số nằm ở giữa (từ ký tự thứ 2 đến trước ký tự "L") trong **MÃ HÓA ĐƠN**

Cột (c) **ĐƠN GIÁ** : dựa theo **TÊN HÀNG** và loại (2 ký tự sau cùng của **MÃ HÓA ĐƠN**) và **BẢNG 1**.

Cột (d) **TRỊ GIÁ** : được tính theo công thức **TRỊ GIÁ = ĐƠN GIÁ \* SỐ LƯỢNG**.

Cột (e) **CHUYÊN CHỖ** : tính theo công thức **CHUYÊN CHỖ = 12% TRỊ GIÁ**

Cột (f) **THUẾ** : dựa theo **TÊN HÀNG** và cột **THUẾ** tương ứng có trong **BẢNG 1**

Cột (g) **VỐN** : tính theo công thức **VỐN = TRỊ GIÁ (có thuế) + CHUYÊN CHỖ**.

3. Tính tổng cộng tại các ô : (h) , (k) , (l) , (m) , (n) cho các cột tương ứng phía trên .  
 4. Tính các cột L1 , L2 của bảng **TỔNG SỐ SỐ LƯỢNG** cho từng **TÊN HÀNG**.  
 5. Vẽ biểu đồ tỷ lệ phần trăm của **TÊN HÀNG** theo **TỔNG SỐ** (Bảng **TỔNG SỐ SỐ LƯỢNG**)

